

Bản án số: 354/2022/HS-ST

Ngày 29 - 11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Tô Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 317/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần C, sinh năm 1991 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Khu 2 xã P huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; con ông Trần U, sinh năm 1967 và bà Sơn Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ tên Thạch Thị H, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã ngày 28/5/2022, có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1995; thường trú: Khu phố 6, phường L, thành phố C, tỉnh Ninh Thuận, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Xuân C1, sinh năm: 1997; thường trú: Thôn L xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, có yêu cầu xét xử vắng mặt

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :** Anh Danh Huê R, sinh năm 1995, thường trú: Ấp T xã A huyện T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt

- *Người làm chứng*: 1. Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1984; 2. Anh Lương Thanh T1, sinh năm 1991; 3. Chị Nguyễn Phương L, sinh năm: 1990; 4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; 5. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992. Tất cả vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Lê Xuân C và Danh Huê R cùng làm chung công ty Doanh Đức, tại khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chiều ngày 05/01/2021, khi làm việc giữa Danh Huê R và anh C1 mâu thuẫn, cả hai hẹn gặp khi tan ca nói chuyện. Sau đó R điện thoại cho Trần C đứng ra dàn xếp giải quyết mâu thuẫn đồng thời nói C đến công ty Doanh Đức gặp R, khi C đến R đưa cho C 1.900.000 đồng để mua đồ ăn nhậu, và dặn C 22 giờ ngày 05/01/2022 có mặt trước công ty gặp C1 giảng hòa nhưng không đánh C1. C về đi mua đồ nhậu rủ thêm bạn tên Li Na, Cảnh và Mèo (không rõ nhân thân) về phòng trọ tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ăn uống. Tại đây C kể lại việc R nhờ C đứng ra hoà giải mâu thuẫn với C1 cho tất cả nghe và rủ tất cả cùng đi. Lúc này LiNa, Mèo, Cảnh rủ thêm bạn không rõ lai lịch mang theo hung khí. Khoảng 22 giờ cùng ngày R gọi điện cho C đến trước công ty Doanh Đức. C điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở LiNa, Mèo điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Cảnh, nhóm bạn của LiNa cùng đi đến công ty Doanh Đức. Khi đến nhóm C thấy R đang đứng nói chuyện với C1, Nguyễn Xuân T nhìn thấy hai bên bắt tay giảng hòa. Lúc này LiNa chạy đến dùng tay đánh làm C1, T bỏ chạy. Khi C1 bỏ chạy đã lấy 01 con dao tự chế gần cổng công ty Doanh Đức lên nhưng do nhóm của C đông, C1 bỏ chạy tiếp. C, Cảnh, Mèo và nhóm đi theo cầm hung khí mang theo đuổi đánh C1, T. C chạy đến dùng tay đánh vào mặt, vai anh T làm T ngã xuống đường, T đứng dậy bỏ chạy vào công ty thì cổng công ty đóng nên T không chạy vào được, C chạy đến dùng tay, chân đánh T, nhóm của C đi theo dùng hung khí đánh C1, T. Thời điểm này có người tri hô “ Công an đến” C và đồng bọn lên xe tẩu thoát. Anh C1, anh T được đưa đến bệnh viện Quân Y 4 cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/2001/GDPY ngày 02/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y Tế tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của anh Nguyễn Xuân T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 03 vết thương vùng đầu kích thước 2 x 0,4 cm; 3 x 0,3 cm; 1,5 x 0,2 cm, sọc lành; vết thương góc mép môi phải 3 x 0,1 cm, sọc lành.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định áp dụng theo phương pháp cộng lùi 07%

3. Kết luận khác: 03 vết thương vùng đầu, khả năng do vật tày gây ra. Vết thương góc mép, môi má phải, khả năng do vật sắc gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/2001/GĐPY ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y Tế tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của anh Lê Xuân C1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đỉnh trán trái 5,5 x 0,2 cm, vết thương chằm phải 6 x 0,2 cm, 02 vết thương vùng thắt lưng 8 x 0,8 cm và 3,5 x 0,4 cm, sẹo lành. Vết thương mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái 6 x 0,3 cm, đứt cơ duỗi ngón V, duỗi cổ tay trụ, bán phần cơ duỗi các ngón, gân duỗi ngón III tay trái, gãy hờ độ II 1/3 dưới xương trụ trái, đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, kết hợp xương, vết mổ dịch bờ trong cẳng tay 8,5 x 0,2 cm, sẹo lành. Vết thương ngang khớp liên đốt xa mặt lưng ngón III tay trái 1,7 x 0,2 cm, sẹo lành.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 21%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương. Vết thương đỉnh trán trái, chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương chằm phải, chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- 02 vết thương vùng thắt lưng, 02 vết nằm song song nhau, chiều từ trên xuống chéo từ trái qua phải, hướng từ sau tới, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái, chiều nằm ngang, hướng từ sau chéo từ phải sang trái, bờ sắc gọn khả năng do vật sắc gây ra.

Đối với Danh Huê R nhờ C đứng ra dàn xếp giảng hòa, R đưa cho C số tiền 1.900.000 đồng để mua đồ ăn uống (nhậu), R nói C không đánh anh C. Tại thời điểm R gặp C1 hai bên đã nói chuyện, bắt tay giảng hòa. C cùng đồng bọn đánh anh C1, anh T không phải ý chí của R. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý đối với Danh Huê R.

Đối với LiNa, Cảnh, Mèo và nhóm thanh niên chưa rõ nhân thân cùng với Trần C gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân T, Lê Xuân C1. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 cục đá bê tông; 01 ghế nhựa màu xanh hình vuông; 01 dao tự chế bằng kim loại.

Cáo trạng số 349/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần C về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cục đá bê tông; 01 ghế nhựa màu xanh hình vuông; 01 dao tự chế bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C1, T yêu cầu bị cáo C bồi thường tiền thuốc điều trị, xe đi cấp cứu, tiền công lao động (bị hại T 20.000.000 đồng, bị hại C1 50.000.000 đồng). Tại phiên tòa bị cáo C đồng ý khoản bồi thường trên. Đề nghị Hội đồng xét xử nghị nhận

Bị cáo C không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai phạm, xin được giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để sớm về làm việc bồi thường khắc phục cho các bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, tại khu vực trước cổng công ty Doanh Đức có địa chỉ khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Trần C cùng các đồng phạm khác đã dùng tay, chân, dao tự chế, dây xích, gạch đá đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân T 07%, anh Lê Xuân C1 21%. Hành vi trên của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bản cáo trạng số 349/CT-VKS- DA ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị

cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo C thực hiện là nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 6 năm tù, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại T, C1 được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cũng như việc răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại T, C1 nhưng gây thương tích cho các bị hại. Thể hiện tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở việc không có tiền án tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh Nguyễn Xuân T, anh Lê Xuân C1 yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền thuê xe đi lại khám chữa bệnh, tiền lương trong thời gian nghỉ điều trị thương tích, tiền bồi thường tổn thất tinh thần (anh T 20.000.000 đồng; anh C1 50.000.000đồng). Bị cáo C đồng ý bồi thường khoản tiền trên, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 cục đá bê tông; 01 ghế nhựa màu xanh; 01 dao tự chế bằng kim loại. Vật chứng sử dụng, liên quan vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Danh Huê R không xử lý trách nhiệm hình sự. Các đối tượng tên là LiNa, Cảnh, Mèo và nhóm thanh niên chưa rõ nhân thân. Cơ quan điều tra thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo C cũng như xử lý vật chứng, bồi thường trách nhiệm dân sự. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã ngày 28/5/2022.

2. Các biện pháp tư pháp.

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần C bồi thường cho các bị hại

+ Anh Nguyễn Xuân T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

+ Anh Lê Xuân C1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá bê tông kích thước 4 x 15 cm; 01 ghế nhựa màu xanh hình vuông và 01 con dao tự chế bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tháng 10/2022 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trần C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

***Nơi nhận:***

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HSVA (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**